

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/DS-ST

Ngày: 29/12/2020.

*“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Bích Khiêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Văn Châu
2. Bà Ông Thanh Bạch

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Kim Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:***  
Bà Đồ Ngọc Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 164/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N

Trụ sở tại: Số 02 LH, Phường TC, Quận BĐ, Thành Phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Tuấn A, sinh năm 1996 (theo văn bản ủy quyền số 2390/UQ.NHNN<sub>0</sub>ST-TH, ngày 24/12/2020) (có mặt).

Địa chỉ: Số 20B đường THĐ, phường , thành phố S, tỉnh S.

2. Bị đơn: Ông Phan Hữu H, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 213/10/18 đường KX, khóm B, phường T, thành phố S, Tỉnh S.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 7 năm 2020 của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Tuấn Anh trình bày:

Ngày 18/5/2017 ông Phan Hữu H có ký với Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng thấu chi số 7600LAV201700561 với hạn mức là 30.000.000 đồng, thời hạn cấp hạn mức thấu chi là 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng; Hình thức cho vay không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông H đã vi phạm các cam kết trong hợp đồng thấu chi. Tính đến ngày 29/12/2020 ông H còn nợ Ngân hàng N - Chi nhánh S tổng số tiền 10.376.699 đồng, trong đó: Số tiền gốc: 8.864.436 đồng; số nợ lãi phát sinh: 1.512.263 đồng (lãi trong hạn: 0 đồng; lãi quá hạn: 1.512.263 đồng).

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Tuấn A yêu cầu ông Phan Hữu H phải thanh toán nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh S số tiền tính đến ngày 29/12/2020 tổng cộng là 10.376.699 đồng và thanh toán các khoản lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ.

*- Bị đơn ông Phan Hữu H từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến gì.*

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước và tại phiên tòa hôm nay chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa. Đối với bị đơn là ông Phan Hữu H đã không chấp hành việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung, Vị đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Về thẩm quyền: Ngân hàng N khởi kiện ông Phan Hữu H. Ông H có thường trú: tại số 213/10/18 KX, khóm B, phường T, thành phố S, tỉnh S theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Phan Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn ông Phan Hữu H.

Về nội dung:

[3]. Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng: Hợp đồng thấu chi số 7600-LAV-201700561 ngày 18/5/2017 Ngân hàng N ủy quyền cho Ngân hàng N Chi nhánh tỉnh S ký kết hợp đồng thấu chi với Phan Hữu H. Các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc nên nội dung hợp đồng là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vốn là 8.864.436 đồng. Thấy rằng, tại hợp đồng thấu chi số 7600-LAV-201700561 ngày 18/5/2017 thì phía Ngân hàng N – chi nhánh tỉnh S với ông Phan Hữu H thỏa thuận Ngân hàng cấp hạn mức thấu chi cho ông H với số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn cấp hạn mức thấu chi là 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng, khoản vay thấu chi không có đảm bảo bằng tài sản. Theo hợp đồng thấu chi số 7600-LAV-201700561 ngày 18/5/2017 trên thì ông Phan Hữu H đã sử dụng số tiền 30.000.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình vay vốn ông H không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả tiền vốn theo hợp đồng đã ký, ông H chỉ trả được số tiền gốc là 21.135.564 đồng còn nợ lại tiền gốc là 8.864.436 đồng. Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả vốn theo thỏa thuận trong hợp đồng thấu chi nên phía Ngân hàng yêu cầu buộc ông H phải trả lại toàn bộ số tiền vốn vay còn nợ là có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là ông H trả số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 01/12/2019 đến ngày 29/12/2020 số tiền là 1.512.263 đồng, lãi trong hạn 0 đồng. Thấy rằng, tại Điều 3 của hợp đồng thấu chi số 7600-LAV-201700561 ngày 18/5/2017 các bên thỏa thuận về lãi suất cho vay thấu chi là 9,5%/năm (tại thời điểm ký hợp đồng, mức lãi suất này có thể thay đổi theo quy định của Agribank trong từng thời kỳ) và lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn cũng như nghĩa

vụ trả lãi suất khi vay vốn. Trong quá trình vay vốn ông H có thực hiện nghĩa vụ trả lãi trong hạn với hình thức trừ lương hàng tháng trong tài khoản đến ngày 30/11/2019, từ ngày 01/12/2019 ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo thỏa thuận tại Điều 6 trong hợp đồng thấu chi nên phía Ngân hàng yêu cầu trả lãi quá hạn từ ngày 01/12/2019 đến ngày 29/12/2020 số tiền là 1.512.263 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 30/12/2020 đến khi ông H trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng thấu chi mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn ông Phan Hữu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ: Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

1. Buộc bị đơn ông Phan Hữu H trả cho nguyên đơn Ngân hàng N số tiền gốc vay còn nợ là 8.864.436 đồng đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 29/12/2020 số tiền là 1.512.263 đồng. Tổng cộng cả vốn và lãi là 10.376.699 đồng.

Kể từ ngày 30/12/2020 bị đơn ông Phan Hữu H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận

trong hợp đồng thầu chi số 7600-LAV-201700561 ngày 18/5/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phan Hữu Hphải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 518.834 đồng.
- Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004617 ngày 03/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Đã ký**

**Lý Bích Khiêm**



